

ĐẠI HỌC QUỐC GIA – TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT
CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN, NHÂN VIÊN VỀ
ĐIỀU KIỆN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC
NĂM 2017

Tp. Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2018

TỔNG QUAN KHẢO SÁT

1. Mục đích khảo sát

- Tạo điều kiện để cán bộ, giảng viên, nhân viên (CBGVNV) thể hiện ý kiến và nguyện vọng về điều kiện và môi trường làm việc tại Trường, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với quyền lợi và nghĩa vụ của toàn thể CBNVNV;
- Thông qua kết quả khảo sát, Nhà trường biết được mức độ hài lòng của CBNVNV về điều kiện và môi trường làm việc tại Trường;
- Giúp lãnh đạo Trường có cơ sở đánh giá hiệu quả trong công tác xây dựng kế hoạch, chính sách và quản lý nguồn lực trong các hoạt động đào tạo, NCKH, phục vụ cộng đồng nhằm đề ra các giải pháp cải thiện và nâng cao dần các điều kiện, môi trường làm việc cho đội ngũ CBNVNV.

2. Quy trình khảo sát

- Đối tượng và phạm vi áp dụng: Tất cả các cán bộ (CB), giảng viên, nghiên cứu viên (GV) và chuyên viên, nhân viên phục vụ (NV) cơ hữu hiện đang làm việc tại Trường ĐH CNTT.
- Hình thức: Khảo sát trực tuyến, đường link khảo sát được gửi qua địa chỉ email cá nhân, CB-GV-NV đăng nhập và hoàn thành phiếu khảo sát theo hướng dẫn của hệ thống.
- Các mốc thời gian thực hiện:
 - Thực hiện khảo sát: 31/01/2018–19/04/2018
 - Xử lý số liệu: 20/04/2018 –27/04/2018
 - Viết báo cáo: 02/05/2018 –16/05/2018

3. Công cụ khảo sát

Để xây dựng phiếu khảo sát, phòng TT-PC-ĐBCL đã tham khảo các mẫu phiếu khảo sát của các trường đại học khác. Phiếu khảo sát đã được CBNVNV trong trường đóng góp ý kiến và được BGH phê duyệt.

Bảng khảo sát lấy ý kiến CB-GV-NV gồm 31 câu hỏi/tiêu chí, trong đó có: 22 câu hỏi chung cho CBNVNV, 09 câu hỏi riêng cho đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên, ngoài ra có phần ý kiến khác.

Các câu hỏi/tiêu chí được đánh giá theo thang đo 4 mức độ: *Hoàn toàn không đồng ý* (mức 1); *cơ bản không đồng ý* (mức 2); *cơ bản đồng ý* (mức 3); *hoàn toàn đồng ý* (mức 4). Ngoài ra, CBNVNV có thể ghi góp ý thêm vào ô *Ý kiến khác*.

Kết quả thu thập được xử lý bằng các phần mềm SPSS, Excel.

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT

I. Thực trạng số phiếu và thông tin đã khảo sát

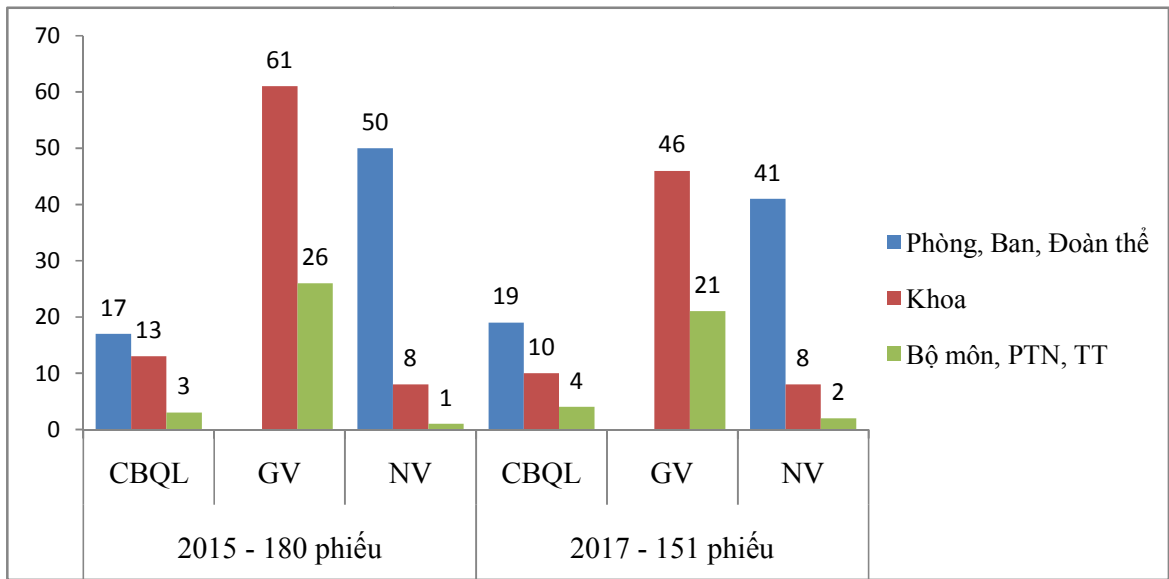
Trong đợt khảo sát này, 260 phiếu khảo sát trực tuyến được gửi đến các CBGVNV hiện đang làm việc tại Trường, tỷ lệ phản hồi là 58.1% (năm 2015: 65.9%) tương đương với 151/260 phiếu. Trong đó có:

- 33 CBQL tham gia, đạt tỷ lệ 76.7% (33/43) tổng số CBQL.;
- 67 GV, NCV tham gia, đạt tỷ lệ 57.8% (67/116) tổng số GV, NCV;
- 51 NV tham gia, đạt tỷ lệ 50.1% (51/101) tổng số NV.

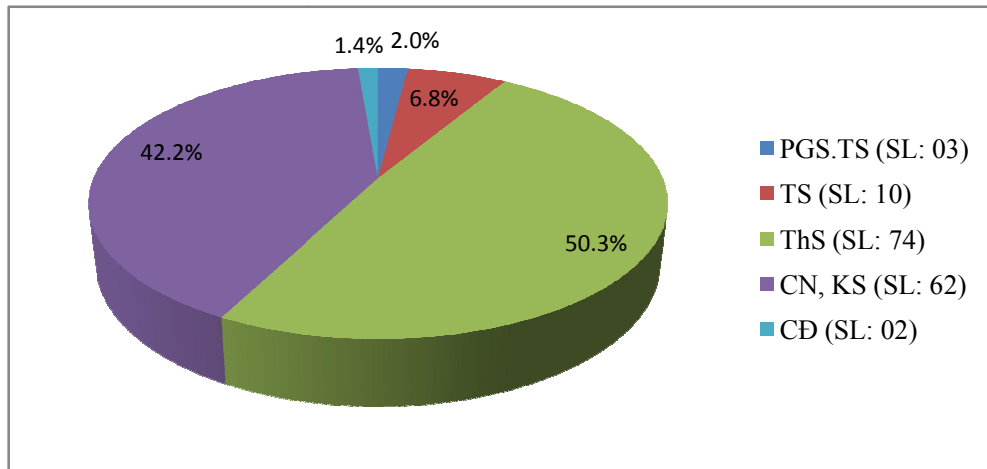
Dưới đây là bảng thống kê số lượng CBGVNV tham gia khảo sát của từng đơn vị:

TT	Đơn vị	Đội ngũ tham gia	Tổng số	Số lượng khảo sát	Tỷ lệ %
1	Phòng, Ban, Đoàn thể	CBQL	25	19	76.0
		NV	84	41	48.8
2	Khoa CNPM	CBQL	4	4	100.0
		NV	1	1	100.0
		GV	17	14	82.4
3	Khoa HTTT	CBQL	4	3	75.0
		NV	1	1	100.0
		GV	16	9	56.3
4	Khoa KHMT	CBQL	3	1	33.3
		NV	2	2	100.0
		GV	15	9	60.0
5	Khoa KTMT	CBQL	3	1	33.3
		NV	2	2	100.0
		GV	18	8	44.4
6	Khoa MMT-TT	CBQL	5	1	20.0
		NV	2	2	100.0
		GV	15	6	40.0
7	Bộ môn, Trung tâm, Phòng thí nghiệm	CBQL	5	4	80.0
		NV	2	2	100.0
		GV	36	21	58.3
Tổng			260	151	58.1

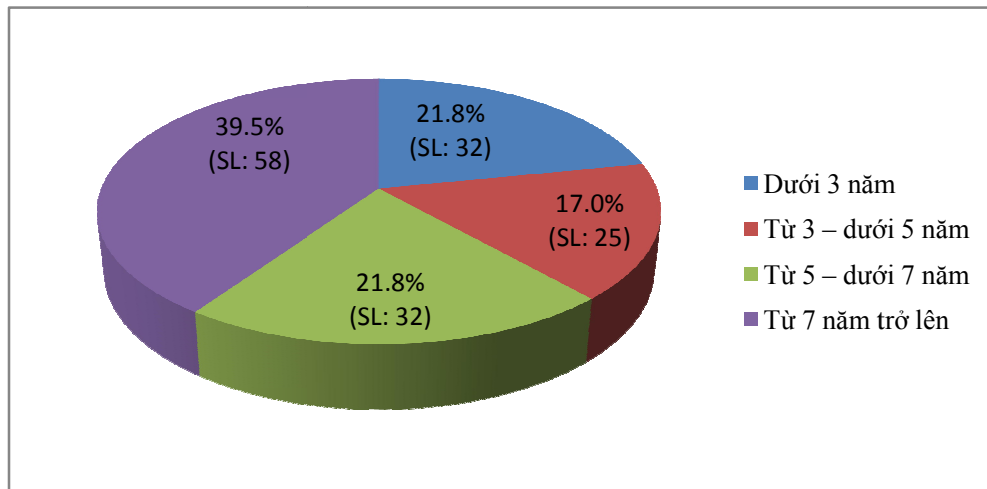
Bảng 1. Thống kê số lượng CBGVNV tham gia khảo sát của từng đơn vị



Biểu đồ 1. So sánh số lượng CB-GV-NV tham gia khảo sát của năm 2015 và 2017



Biểu đồ 2. Trình độ của CBNVGV tham gia khảo sát



Biểu đồ 3. Thời gian làm việc tại Trường của CBNVGV tham gia khảo sát

II. Phân tích kết quả khảo sát

1. Phần câu hỏi chung (dành cho tất cả CBGVNV)

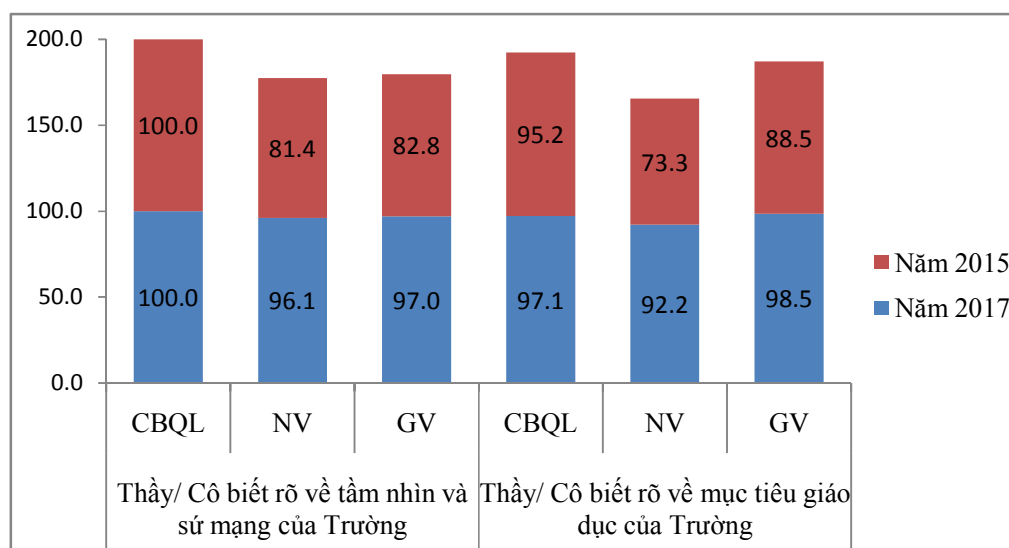
1.1. Hiểu biết về tầm nhìn, sứ mạng và cơ hội đóng góp ý kiến với Nhà trường

TT	Tiêu chí		Hoàn toàn không đồng ý	Cơ bản không đồng ý	Cơ bản đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Ý kiến thêm
1	Thầy/Cô biết rõ về tầm nhìn và sứ mạng của Trường	CBQL	14.7		85.3		Chỉ biết tương đối
		NV	17.6		78.4		
		GV		42.4		54.5	
2	Thầy/Cô biết rõ về mục tiêu giáo dục của Trường	CBQL		23.5		73.5	Chỉ biết tương đối
		NV		25.5		66.7	
		GV		51.5		47.0	
3	Cơ cấu tổ chức hiện tại đáp ứng các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu của Trường	CBQL		61.8		38.2	
		NV		72.5		21.6	
		GV	10.6	63.6		21.2	
4	Công tác quy hoạch/sử dụng đất đai, cơ sở vật chất phù hợp và đáp ứng mục tiêu phát triển của Trường	CBQL	8.8	52.9		32.4	Chưa nắm được thông tin này (3 ý kiến); Cần đưa nhà B sớm đi vào hoạt động.
		NV		62.7		19.6	
		GV	10.6	66.7		18.2	
5	Thầy/Cô có tham gia góp ý/đề xuất với Nhà trường về các quy định/quy trình và các công việc có liên quan	CBQL		52.9		47.1	
		NV		66.7		23.5	
		GV	19.7	63.6		12.1	

Nhận xét:

- Trên 92% CBGVNV đồng ý (bao gồm cơ bản đồng ý + hoàn toàn đồng ý) về việc *biết rõ sứ mạng, tầm nhìn* (tiêu chí 1) và *mục tiêu giáo dục* (tiêu chí 2) của Trường. So với kết quả năm 2015 (biểu đồ 4), kết quả khảo sát năm nay cho thấy mức độ hiểu biết của đội ngũ GV, NV về các nội dung trên tăng rõ rệt, trong khi tỷ lệ đồng ý của CBQL hầu như không đổi (gần 100%).

Kết quả này phản ánh khá đúng thực trạng tại Trường trong 2 năm qua, khi Trường đã đẩy mạnh việc triển khai các hoạt động đánh giá, kiểm định chất lượng cấp CSGD và CTĐT, thông qua các hoạt động này, nhận thức của CBGVNV về sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục của Trường đã được nâng cao.



Biểu đồ 4. Tỷ lệ đồng ý của CBGVNV ở tiêu chí 1 và 2 của năm 2015 và 2017 (%)

- Trên 85% CBNVGV đồng ý với các tiêu chí còn lại. Tuy nhiên ở tiêu chí 5, chỉ có 75.8% GV cho rằng đã có tham gia góp ý/đề xuất với Nhà trường về quy định/quy trình và những công việc có liên quan.

1.2. Về công tác tổ chức công việc tại đơn vị

TT	Tiêu chí	Hoàn toàn không đồng ý	Cơ bản không đồng ý	Cơ bản đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
6	Thầy/Cô được phân công công việc phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của mình	CBQL		26.5	73.5
		NV		27.5	66.7

		GV	
7	Thầy/Cô được tạo điều kiện tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng	CBQL	
		NV	
		GV	
8	Thầy/Cô được cấp trên lắng nghe ý kiến đóng góp của mình	CBQL	
		NV	
		GV	
9	Thầy/Cô được cấp trên đánh giá đúng năng lực làm việc của mình	CBQL	
		NV	
		GV	
10	Thầy/Cô nhận được sự phối hợp/hỗ trợ tốt từ các đơn vị, cá nhân trong công việc	CBQL	
		NV	
		GV	
11	Thầy/Cô hài lòng về năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý trực tiếp	CBQL	
		NV	
		GV	

Nhận xét:

Về tổ chức công việc, mức độ đồng ý của CBGVNV đối với tất cả tiêu chí đạt trên 85% và hầu hết các tiêu chí có tỷ lệ của mức *hoàn toàn đồng ý* cao hơn mức *cơ bản đồng ý*. Trong đó:






- **Đối với CBQL**, tất cả tiêu chí gần như đạt **100%** đồng ý.
- **Đối với cấp NV**, các tiêu chí đạt từ **90.2% - 96.1%** đồng ý (tăng trung bình khoảng

10% so với kết quả năm 2015). Trong đó, tiêu chí có tỷ lệ đồng ý cao nhất là tiêu chí 9- *Thầy/ Cô được cấp trên đánh giá đúng năng lực làm việc của mình*(96.1%).

- **Đối với GV**, tỷ lệ đồng ý (**trên 85%**) các tiêu chí thấp hơn so với 2 nhóm đối tượng còn lại. Trong đó, tiêu chí được GV đồng ý nhiều nhất là tiêu chí 7- *Thầy/ Cô được tạo điều kiện tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng* (97.0%); ngược lại, tiêu chí có tỷ lệ đồng ý thấp nhất là tiêu chí 11- *Thầy/ Cô hài lòng về năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý trực tiếp* (86.4%).

1.3. Về các hoạt động hỗ trợ tại Trường

TT	Tiêu chí		Hoàn toàn không đồng ý	Cơ bản không đồng ý	Cơ bản đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Ý kiến thêm
12	Trường có nhiều kênh để tiếp nhận ý kiến đóng góp của thầy/cô (lich tiếp của lãnh đạo, phòng tiếp công dân, forum, email,...)	CBQL	17.6		79.4		
		NV		45.1		49.0	
		GV		56.9		35.4	
13	Các văn bản quản lý và quy trình liên quan tại Trường hỗ trợ hiệu quả công việc của thầy/cô	CBQL		64.7		29.4	
		NV		64.7		29.4	
		GV		59.1		25.8	
14	Trường quan tâm, chăm sóc sức khỏe cho thầy/cô	CBQL		55.9		41.2	Việc tổ chức khám sức khỏe chưa tốt, nên đổi sang cơ sở khám tốt hơn
		NV		70.6		27.5	
		GV	12.1	56.1		27.3	
15	Hoạt động phong trào văn nghệ, thể thao, tổ chức các chuyến du lịch, nghỉ dưỡng đáp ứng nhu cầu của thầy/cô	CBQL		52.9		38.2	Du lịch hay lặp lại, đi các nơi quá quen thuộc
		NV		74.5		19.6	
		GV	15.2	59.1		21.2	
16	Phòng làm việc, trang thiết bị đáp	CBQL		41.2		52.9	Máy tính có cấu hình yếu nên ảnh

	ứng yêu cầu công việc, giảng dạy, nghiên cứu của thầy/cô	NV			hưởng tới công việc (3 ý kiến)
		GV			
17	Hệ thống internet và các phần mềm phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu công việc, giảng dạy, nghiên cứu của thầy/cô	CBQL			Bảng thông internet cho CBNV làm việc còn yếu chưa tương xứng với cái tên UIT
		NV			
		GV			

Nhận xét:


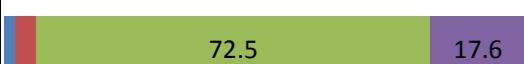
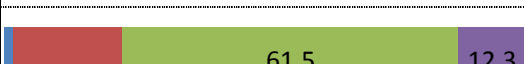
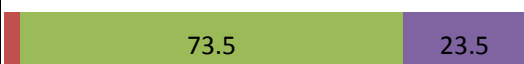
- **Đối với GV**, 5/6 tiêu chí có tỷ lệ đồng ý **dưới 90%**, ngoại trừ tiêu chí 12- *Trường có nhiều kênh để tiếp nhận ý kiến đóng góp của thầy/cô* với tỷ lệ đồng ý là 92.3%.




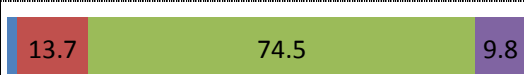






Đánh giá về trang thiết bị làm việc, tổ chức hoạt động thể thao - văn nghệ - du lịch, nhiều GV cho biết chưa đáp ứng với nhu cầu của thầy/cô với tỷ lệ đồng ý ở *tiêu chí 16* (78.8%) và *tiêu chí 15* (80.3%) khá thấp.

- **Đối với nhóm CBQL và NV**, hầu hết các tiêu chí có **trên 92%** đồng ý. Trong đó, tiêu chí 14- *Trường quan tâm, chăm sóc sức khỏe cho thầy/cô* được CBQL (97.1%) và NV (98%) đồng ý với tỷ lệ cao nhất. Ngoài ra, các *tiêu chí 12, 13, 15* cũng có tỷ lệ đồng ý cao.

Nhìn chung, hầu hết các tiêu chí của nhóm này có tỷ lệ cao tập trung ở mức *cơ bản đồng ý*, điều này một phần đồng nghĩa là các hoạt động hỗ trợ tại Trường hiện tại chỉ mới đáp ứng phần nào nhu cầu của CBGVNV, vì vậy, cần cải thiện và nâng cao hơn nữa các hoạt động này.

1.4. Mức độ hài lòng chung của CBGVNV về trường

TT	Tiêu chí		Hoàn toàn không đồng ý	Cơ bản không đồng ý	Cơ bản đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Ý kiến thêm
18	Thầy/Cô hài lòng về công tác lập kế hoạch, quản lý và phân bổ tài chính của Trường	CBQL					Không đánh giá được vì không có thông tin (2 ý kiến)
		NV					
		GV					
19	Thầy/ Cô hài lòng về các loại phụ cấp	CBQL					

	tại Trường	NV		
		GV		
20	Thầy/ Cô thấy thu nhập của mình tương xứng với công việc và trách nhiệm được giao	CBQL		Thu nhập còn quá thấp so với mặt bằng chung, không đảm bảo cuộc sống ở TP.HCM, nhất là cho người có gia đình
		NV		
		GV		
21	Thầy/ Cô hài lòng về công việc hiện tại của mình	CBQL		
		NV		
		GV		
22	Thầy/ Cô dự định gắn bó lâu dài trong công việc tại Trường	CBQL		Muốn gắn bó lâu dài với Trường, nhưng tùy thuộc vào chính sách.
		NV		
		GV		

Nhận xét:

- Về **công tác lập kế hoạch, quản lý và phân bổ tài chính của Trường**, trên 90% CBQL và NV đánh giá hài lòng, trong khi chỉ có 73.8% GV cho biết hài lòng về công tác này, vì một số thầy/cô cho rằng chưa có đủ thông tin để đánh giá các hoạt động liên quan đến tài chính trong Trường.

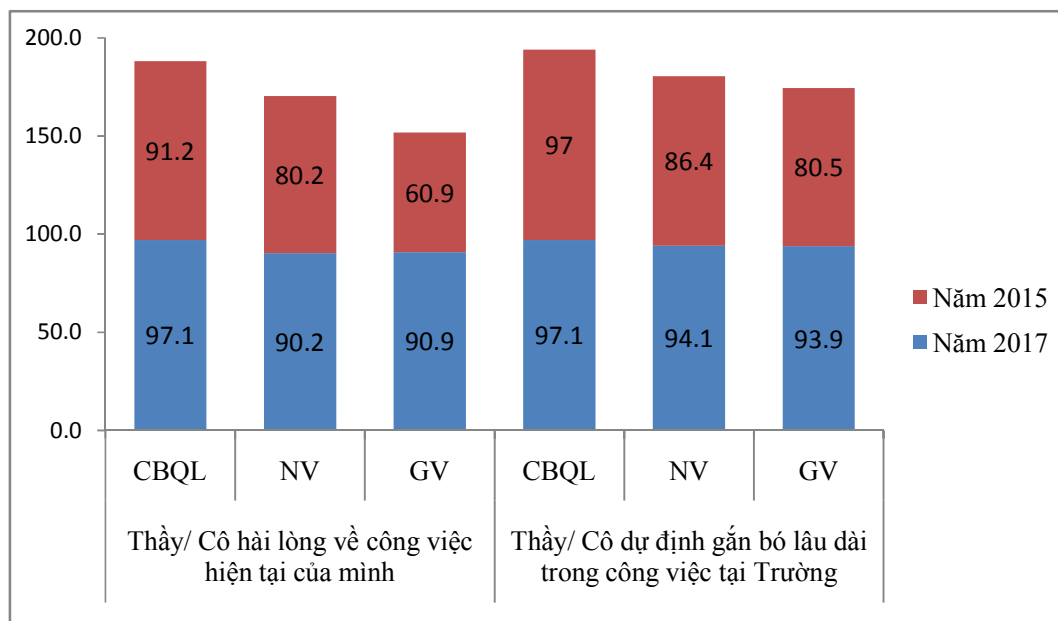
- Đối với **các loại phụ cấp tại Trường** dành cho giảng dạy, nghiên cứu khoa học, hỗ trợ chi phí học tập/bồi dưỡng, công tác phí, chi tiêu hội nghị/hội thảo, tỷ lệ đồng ý của các đối tượng có sự khác biệt rõ rệt, cụ thể: CBQL (97.1%), NV (88.2%) và GV (66.7%).

Một số ý kiến thêm đã được thầy/cô nêu ra như: Hỗ trợ nghiên cứu, đi hội thảo còn thấp; Nên hỗ trợ 90% chi phí dự các hội nghị quốc tế rank A của lĩnh vực để khích lệ giao lưu học thuật quốc tế và GV có động lực phấn đấu. Có bài báo nhưng không có tiền đi dự là nỗi buồn lớn nhất của người làm nghiên cứu. Bỏ tiền túi thì rất xót xa vì bằng 3 - 5 lần thu nhập hàng tháng.

- Về **mức thu nhập so với công việc và trách nhiệm được giao**, nhìn chung, cả CBQL (79.4%) và đặc biệt là đội ngũ GV (59.1%) chưa có mức hài lòng cao đối với nội dung này. Trong khi đó, gần 90% đội ngũ NV lại tương đối hài lòng về mức thu nhập của mình.

- Tiêu chí 21- **Hài lòng về công việc hiện tại của mình** và tiêu chí 22- **Dự định gắn bó lâu dài trong công việc tại Trường** đạt sự đồng ý cao của CBQL, GV, NV tại Trường (từ 90.2% - 97.1%)

Sau đây là biểu đồ so sánh kết quả đồng ý của tiêu chí 21, 22 giữa năm 2015 và 2017.



Biểu đồ 5. Mức đồng ý của CBGVNV ở tiêu chí 21 và 22 của năm 2015 và 2017 (%)

2. Phần câu hỏi về giảng dạy và nghiên cứu khoa học

Kết quả khảo sát thu được từ 100 CBGVNV hiện đang tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học (gọi tắt là thầy/cô) tại Trường như sau:

TT	Tiêu chí	Hoàn toàn không đồng ý	Cơ bản không đồng ý	Cơ bản đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
1	Thầy/ Cô được tham gia vào quá trình xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo tại khoa/ bộ môn	11.0	39.0	47.0	
2	Thầy/ Cô được phân công giờ giảng dạy công bằng, phù hợp	9.0	51.0	38.0	
3	Khoa/ bộ môn thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn cho thầy/ cô	9.0	60.0	28.0	

4	Thầy/ Cô được khuyến khích, tạo điều kiện đổi mới phương pháp giảng dạy	
5	Thầy/ Cô hài lòng về chương trình đào tạo tại khoa/ bộ môn mình	
6	Nguồn tài liệu của Trường đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu của thầy/ cô	
7	Trường/ khoa/ bộ môn tạo điều kiện để Thầy/ Cô tham gia các đề tài, dự án KHCN	
8	Thầy/ Cô được khuyến khích tham gia các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước	
9	Thầy/ Cô được hỗ trợ các nguồn lực (kinh phí, phòng ốc, trang thiết bị, máy móc) nhằm đảm bảo hoạt động nghiên cứu đúng tiến độ, đạt hiệu quả	

Nhận xét:

****Về hoạt động giảng dạy (tiêu chí 1 - 5)***

Trên 85% thầy/cô đồng ý với các tiêu chí được hỏi. Trong đó, tiêu chí 4- *Thầy/ Cô được khuyến khích, tạo điều kiện đổi mới phương pháp giảng dạy* (94%) là tiêu chí có tỷ lệ đồng ý cao nhất; tiêu chí 5- *Thầy/ Cô hài lòng về chương trình đào tạo tại khoa/bộ môn mình* (85.0%) là tiêu chí có tỷ lệ đồng ý thấp nhất.

Để nâng cao hơn nữa sự hài lòng của GV về CTĐT, lãnh đạo khoa/bộ môn cần quan tâm cải thiện tỷ lệ mức *hoàn toàn đồng ý* đối với việc phân công giờ giảng dạy, thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, cũng như tạo điều kiện, khuyến khích thầy/cô tham gia vào quá trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT.

****Về tài liệu phục vụ giảng dạy, NCKH (tiêu chí 6):*** Đây là tiêu chí có tỷ lệ đồng ý thấp nhất (76.0%) trong nhóm tiêu chí về giảng dạy, NCKH.

****Về hoạt động NCKH (tiêu chí 7 - 9)***

Khoảng 95% thầy/cô đồng ý cho rằng được Trường *tạo điều kiện tham gia các đề tài, dự án KHCN* (tiêu chí 7), *các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước* (tiêu chí 8); trong khi đó, chỉ có 81% thầy/cô đồng ý về việc *được hỗ trợ các nguồn lực trong quá trình nghiên cứu* hiện nay tại Trường.

3. Phân ý kiến khác

Với câu hỏi “**Thầy/Cô mong muốn Nhà trường cải thiện điều gì trong thời gian tới**”, khảo sát đã thu được ý kiến của 30 CBGVNV tập trung ở các nội dung sau:

- Ý kiến về công tác tổ chức-hành chính, đào tạo, bồi dưỡng, phối hợp giữa các đơn vị:
21 ý kiến;

- Ý kiến về việc tăng mức thu nhập: 10 ý kiến;

- Ý kiến về nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị: 10 ý kiến;

- Ý kiến về hỗ trợ trong NCKH, viết bài báo, tham gia hội nghị/hội thảo: 7 ý kiến;

- Ý kiến về công tác đào tạo, quản lý sinh viên, ĐBCL: 7 ý kiến;

III. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Kết quả khảo sát năm 2017, có 151/206 (58.1%) CBGVNV tham gia (*năm 2015: 65.9%*). Một số kết quả đánh giá Trường cần lưu ý như:

- So với kết quả năm 2015, mức độ hiểu biết của đội ngũ CBQL, GV, NV về sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục của Trường đã được nâng cao rõ rệt (trên 90% CBGVNV đồng ý).

- Trong tổ chức công việc tại các đơn vị, trên 85% GV, NV đề xuất trường đơn vị cần quan tâm lắng nghe các ý kiến, đánh giá đúng năng lực làm việc của nhân viên cấp dưới, đồng thời tích cực phối hợp, hỗ trợ các đơn vị khác trong công việc.

- Khoảng 80% CBGVNV hài lòng về các dịch vụ hiện tại của Trường, tuy nhiên, để nâng cao tỷ lệ *hoàn toàn hài lòng* của đội ngũ CBGVNV, Trường cần quan tâm đầu tư, cải thiện một số nội dung về sân bãi luyện tập TĐTT, việc tổ chức du lịch hè, về hệ thống internet, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và NCKH,...

- Trên 90% CBGVNV cho biết sẽ gắn bó lâu dài trong công việc tại Trường, tuy nhiên rất nhiều ý kiến đề xuất cần có biện pháp tăng mức thu nhập hiện tại để thầy/cô có thể hết lòng vì sự phát triển của Nhà trường.

- 85% GV hài lòng về CTĐT tại đơn vị, để nâng cao hơn nữa sự hài lòng, lãnh đạo khoa/bộ môn cần có cải tiến trong việc phân công giờ giảng dạy, thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, cũng như tạo điều kiện, khuyến khích thầy/cô tham gia vào quá trình xây dựng, điều chỉnh CTĐT.

- Có 30 CBGVNV đưa ra những kiến nghị, đề xuất mong muốn Trường sẽ có những cải thiện tích cực, hiệu quả trong thời gian tới.

2. Kiến nghị

- BGH Trường, trường các đơn vị, khoa/bộ môn cần có biện pháp nhắc nhở CBGVNV quan tâm thực hiện khảo sát cho ý kiến về điều kiện, môi trường làm việc tại Trường để nâng cao hơn nữa tỷ lệ tham gia khảo sát.

- Cần tìm hiểu nguyên nhân và có biện pháp tăng mức độ hài lòng của đội ngũ GV về điều kiện, môi trường làm việc tại Trường, vì hiện tại tỷ lệ hài lòng của nhóm đối tượng này thấp hơn so với nhóm CBQL và NV.

- Lãnh đạo Trường, các CBQL nên xem xét kỹ các ý kiến đánh giá của CBGVNV để có những định hướng trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ trong những năm tiếp theo.

**PHÒNG TT-PC-ĐBCL
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(đã ký)

Trịnh Thị Mỹ Hiền